

Số: 60/TB-BVĐKKV

Cầu Ngang, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
Về việc mua sắm sinh phẩm chẩn đoán Invitro

Kính gửi: **Quý công ty, đơn vị.**

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm sinh phẩm chẩn đoán Invitro (Danh mục kèm theo) phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại đơn vị. Bệnh viện kính mời quý công ty quan tâm và đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp bảng báo giá vui lòng gửi bảng báo giá để Bệnh viện có cơ sở xây dựng giá dự toán gói thầu nêu trên.

I. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang.
- Địa chỉ: Số 34, đường Nguyễn Trí Tài, ấp Minh Thuận A, xã Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Long.

II. YÊU CẦU KHÁC

- Báo giá phải có ngày tháng cụ thể;
- Thời hạn hiệu lực của bảng báo giá tối thiểu là 150 ngày;
- Đơn giá ghi cụ thể mức % thuế GTGT;
- Báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của công ty, tổ chức;
- Thời gian nhận bảng báo giá từ ngày 26/02/2026 đến ngày 17/3/2026;
- Nhận trực tiếp tại: Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang, số 34, đường Nguyễn Trí Tài, ấp Minh Thuận A, xã Cầu Ngang, tỉnh Vĩnh Long;
- Nhận qua địa chỉ mail: bvdkkvcaungangmoithau@gmail.com;
- Mọi chi tiết xin liên hệ: CN. Võ Thị Minh Thư, số điện thoại: 0394772416.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Hạnh Dung

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm thông báo số: /TB-BVĐKKV ngày 26/02/2026 của BVĐKKV Cầu Ngang)

ST T	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
1	Test H.Pylori	Dùng để phát hiện nhanh H.Pylori thông qua có trong mẫu bệnh phẩm nội soi	Test	240	
2	Test Troponin I	Định tính phát hiện Troponine-I, hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim.	Test	3.500	
3	Test thử ma túy tổng hợp 4 trong 1	Test thử nhanh phát hiện chất gây nghiện MOP/AMP/MET/THC	Test	2.000	
4	Test chẩn đoán nhanh ma túy đá Methamphetamine	Test thử nhanh phát hiện chất gây nghiện MET	Test	200	
5	Test xét nghiệm Dengue combo NS1 và IgG/IgM	Định tính phát hiện Kháng nguyên NS1 và kháng thể IgG/IgM	Test	1.000	
6	Test HIV	Định tính phát hiện kháng thể HIV	Test	4.000	
7	Test Rotavirus	Định tính phát hiện kháng nguyên Rotavirus	Test	150	
8	Test H.Pylori	Định tính phát hiện kháng thể kháng H.Pylori	Test	200	
9	Treponema Pallidum (Xoắn khuẩn giang mai) test nhanh	Định tính phát hiện kháng thể Treponema Pallidum trong máu	Test	2.000	
10	Test HBsAg	Định tính phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Test	5.400	
11	Test HCV	Định tính phát hiện kháng thể kháng HCV	Test	2.200	
12	Test thử đường huyết	Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L	Test	53.000	
13	Que thử nước tiểu 11 thông số	11 thông số sử dụng tương thích cho máy BT-URI500B	Test	40.300	
14	Que thử nước tiểu 11 thông số	11 thông số sử dụng tương thích cho máy docureader 2 pro	Test	3.200	
15	Anti A 10ml	Xác định nhóm Máu hệ ABO	ml	620	
16	Anti B 10ml	Xác định nhóm Máu hệ ABO	ml	620	
17	Anti D 10ml	Phát hiện kháng nguyên D hệ RH	ml	330	
18	Bộ thuốc nhuộm Gram	Gồm có Crystal Violet, Lugol, Alcohol, Safranine	Bộ	6	
19	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (Thạch máu - BA 90)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, β, γ) của Streptococcus	Đĩa	3.640	
20	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (Mueller Hinton Agar MHA 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc	Đĩa	5.000	

21	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MacConkey Agar MC 90)	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Phân biệt khả năng lên men lactose	Đĩa	2.500	
22	Môi trường nuôi cấy (BHI broth)	Môi trường lỏng dinh dưỡng cao dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật	Lọ	2.500	
23	Môi trường chuyên chở (Stuart Amies)	Môi trường dùng để chuyên chở và bảo quản mẫu bệnh phẩm	Tube	2.000	
24	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GMR	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GMR - Bộ 20 test	Bộ	50	
25	Đĩa kháng sinh Amoxicilin + Acid clavulanic	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
26	Đĩa kháng sinh Ampicilin + Sulbactam	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
27	Đĩa kháng sinh Cefotaxime	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
28	Đĩa kháng sinh Cefoperazon	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
29	Đĩa kháng sinh Ceftazidim	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
30	Đĩa kháng sinh Ceftizoxim	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
31	Đĩa kháng sinh Ciprofloxacin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
32	Đĩa kháng sinh Cefoxitin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
33	Đĩa kháng sinh Tobramycin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
34	Đĩa kháng sinh Cloxacilin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	

35	Đĩa kháng sinh Gentamycin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
36	Đĩa kháng sinh Levofloxacin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
37	Đĩa kháng sinh Metronidazol	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
38	Đĩa kháng sinh Moxifloxacin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
39	Đĩa kháng sinh Amoxycillin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
40	Đĩa kháng sinh Cefuroxime	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
41	Đĩa kháng sinh Cefazolin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
42	Đĩa kháng sinh Cefaclor	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
43	Đĩa kháng sinh Cefixim	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
44	Đĩa kháng sinh Azithromycin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
45	Đĩa kháng sinh Claritromycin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
46	Đĩa kháng sinh Ofloxacin	Đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	2.500	
Tổng cộng: 46 mặt hàng					